

SỞ GD&ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NẬM PỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /QĐ-THPTNP

Nậm Pồ, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024
của trường THPT Nậm Pồ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NẬM PỒ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1357/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2024 “ Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024” của Sở Giáo dục & Đào tạo Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán - tài chính nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường THPT Nậm Pồ (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường THPT Nậm Pồ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng KHTC);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn đơn vị;
- Website Trường THPT Nậm Pồ;
- Lưu: VT, HSKT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Trường Chiến

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-THPTNP ngày 19/11/2024 của Trường THPT Nậm Pồ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.065,413
1	Chi quản lý hành chính	12.065,413
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.065,413
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.344,710
	Trong đó: - Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	112,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.720,703
	Trong đó:	
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	79,000
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	945,000
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã ĐBKK theo NĐ116/2016/NĐ-CP	3.920,190
	Hỗ trợ học tập theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP	
	Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT số 42/2012	91,000
	Lao động hợp đồng chuyên môn	257,060
	Các loại phần mềm phục vụ chuyển đổi số	38,500
	Phần mềm kế toán Misa	16,000
	Chi tăng giờ cho giáo viên một số môn đặc thù chưa tuyển được và số giáo viên đi biệt phái....	155,500
	Chi chênh lệch tăng thêm do luân chuyển, biệt phái, tuyển mới...	218,453
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	